TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày: 16/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Hải Chiều.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Vũ Xuân Hữu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số 02/2019/HSST ngày 04/01/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐXX-ST ngày 11/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T ; tên gọi khác: không; sinh năm 1977.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm xóm H, xã Đ, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị S; gia đình có 08 anh, em ruột, bị cáo là con thứ tư; có vợ Dương Thị Vân, sinh năm 1985, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2007.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 16/12/2018. Có mặt.

* Người bị hại: anh Trần Văn H; sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm V, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Có mặt

* *Người làm chứng:*

1. anh Trần Hiển H; sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm Nga Sơn, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

2. anh Triệu Văn H; sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Nhân Mục, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

3. chị Nguyễn Thị H sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nguyên Gon, phường Cải Đan, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công nhân Công ty TNHH dịch vụ môi trường Anh Đăng được phân công nhiệm vụ phân loại rác tại Công ty TNHH Samsung Electronic Việt Nam Thái Nguyên (viết tắt là SEVT) thuộc địa phận phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/12/2018, trong quá trình nghỉ giải lao, T đã đi bộ ra nhà xe 3B của Công ty SEVT để lấy xe máy đi ăn cơm. Khi đang đứng tại vị trí để xe của mình, T nghe thấy tiếng chuông điện thoại phát ra từ bên trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – xanh, BKS: 21K1- 138.74 đỗ gần vị trí xe của T, T thấy phần yên xe mô tô BKS: 21K1- 138.74 bị kênh lên, không khóa nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. T quan sát xung quanh không thấy có ai ở trong nhà xe liền đi đến vị trí chiếc xe mô tô BKS: 21K1- 138.74 có điện thoại phát ra tiếng chuông để trong cốp, T dùng tay mở cốp xe ra thì phát hiện bên trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đang cắm sạc kết nối với 01 chiếc pin sạc dự phòng. T đã rút dây sạc ra rồi lấy chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng cho vào túi quần phía trước bên phải của mình và để yên xe lại như ban đầu. T quay lại xe máy của mình lấy xe đi ra cổng công ty. Cùng lúc này, T bị bảo vệ Công ty SEVT yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra bảo vệ Công ty SEVT phát hiện thu giữ của T chiếc điện thoại vừa trộm cắp được và đưa T đến Đồn công an Khu công nghiệp Yên Bình. Đồn công an Khu công nghiệp Yên Bình đã lập biên bản hợp phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 80/KLĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng của anh Trần Văn Hoàng có giá trị còn lại là 6.000.000(sáu triệu) đồng tại thời điểm định giá.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ- VKSPY ngày 04/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173BLHS năm 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Hoàng, tại phiên tòa anh Hoàng không có đề nghị gì đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

* Vật chứng: Vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng của anh Trần Văn Hoàng đã trả lại cho anh Hoàng quản lý sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất, xin cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, được đánh giá như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về việc đề nghị áp dụng quyết định truy tố vụ án theo thủ tục rút gọn. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, với vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Trần Văn Hoàng. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/12/2018, trong quá trình nghỉ giải lao, Nguyễn Văn T đã đi bộ ra nhà xe 3B của Công ty SEVT để lấy xe máy đi ăn cơm. Khi đang đứng tại vị trí để xe của mình, T nghe thấy tiếng chuông điện thoại phát ra từ bên trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – xanh, BKS: 21K1- 138.74 đỗ gần vị trí xe của T, T thấy phần yên xe mô tô BKS: 21K1- 138.74 bị kênh lên, không khóa nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. T quan sát xung quanh không thấy có ai ở trong nhà xe liền đi đến vị trí chiếc xe mô tô BKS: 21K1- 138.74 có điện thoại phát ra

tiếng chuông để trong cốp, T dùng tay mở cốp xe ra thì phát hiện bên trong cốp xe có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đang cắm sạc kết nối với 01 chiếc pin sạc dự phòng. T đã rút dây sạc ra rồi lấy chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng cho vào túi quần phía trước bên phải của mình và để yên xe lại như ban đầu rồi quay lại lấy xe máy của mình đi ra cổng nhà xe của công ty thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi, ý thức của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Do đó quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ- VKSPY ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được nghiêm trị.

[5] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn (6.000.000đồng), đã được thu hồi ngay trả lại cho người bị hại, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, tại phiên tòa người bị hại có ý kiến đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương , nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[7] Khi lượng hình thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tính chất mức độ phạm tội không lớn, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương, tại phiên tòa

người bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị của người bị hại, lời thỉnh cầu của bị cáo, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[9] *Trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại không có ý kiến đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[10] *Vật chứng*: Không

[11] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Người bị hại anh Hoàng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm Dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng của anh Trần Văn Hoàng đã trả lại cho anh Hoàng quản lý sử dụng. Tại phiên tòa anh Hoàng không yêu cầu và đề nghị gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

4. Vật chứng: Không

5. *Án phí*: Căn cứ điều 135,136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự . Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**
- *Toà án tỉnh Thái Nguyên*
- *VKS tỉnh TN*
- *Sở Tư Pháp TN*
- *VKS thị xã Phổ Yên*
- *THADS thị xã Phổ Yên*
- *Công an thị xã Phổ Yên*
- *UBND xã Đắc Sơn, PY*
- *Bị cáo*
- *Lưu, lưu HS*

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Chiều